TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày: 13-6-2018
V/v tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Mừng;

Ông Trương Phước Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị U, sinh năm 1971; (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trương Trường L, sinh năm 1977; (vắng mặt).

Cư trú: Số 133, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1977; (vắng mặt).

Cư trú: Số 133, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị U trình bày: Giữa bà với ông L, bà T là chỗ quen biết từ trước. Vào ngày 01/6/2017, bà có cho ông L vay số tiền 50.000.000 đồng để làm vốn làm ăn và chi phí sinh hoạt trong gia đình. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là mỗi ngày đóng lãi 150.000 đồng, ông L đóng lãi được 20 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu vì ông L chỉ vay trong thời hạn 01 tháng sẽ trả lại. Đến hạn, ông L không trả, bà có nhắc nhở và đòi nhiều lần nhưng ông L vẫn chưa trả cho bà. Bà có nhận được

3.000.000 đồng tiền lãi từ ông L. Giữa bà và ông L có tham gia giao dịch hụi với nhau, bà làm chủ hụi, ông L làm hụi viên. Số tiền vay này không liên quan gì đến số tiền hụi. Việc ông L vay tiền, vợ ông L là bà T không biết nhưng ông L và bà T là vợ chồng và hiện nay vẫn còn chung sống với nhau. Ông L vay tiền để làm vốn làm ăn và chi phí sinh hoạt trong gia đình. Vì vậy, bà yêu cầu ông Trương Trường L và bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu)* đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử.

Do ông L, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà U thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà đồng ý trừ số tiền lãi 3.000.000 đồng mà bà đã nhận vào số tiền gốc nên bà chỉ yêu cầu ông L và bà T trả cho bà số tiền gốc 47.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Theo bà U trình bày: Ông L có vay của bà U 50.000.000 đồng và đã đóng lãi được 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà U đồng ý trừ số tiền lãi vào số tiền gốc nên bà chỉ yêu cầu ông L trả bà 47.000.000 đồng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà U là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với bà T, tuy không trực tiếp giao kết hợp đồng vay tài sản nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên việc bà U yêu cầu bà T có nghĩa vụ liên đới trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về lãi suất, bà U yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử. Do ông L, bà T chậm thực hiện nghĩa vụ nên bà U yêu cầu tính lãi là phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà U khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản với ông L. Ông L cư trú tại ấp A xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, căn cứ vào các Điều 26,

35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Giữa bà U với ông L có xác lập hợp đồng vay tài sản theo giấy nhận tiền ngày 01/6/2017 có thỏa thuận thời gian trả nợ. Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo triệu tập ông L, bà T để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn không có mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không có cơ sở xem xét ý kiến của ông bà.

Căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 01/6/2017 và biên bản hòa giải của tổ hòa giải ngày 15/12/2017, xác định ông L có vay của bà U số tiền 50.000.000 đồng và ông L có đóng tiền lãi 3.000.000 đồng cho bà U. Tại phiên tòa, bà U đồng ý trừ số tiền lãi 3.000.000 đồng đã nhận vào số tiền gốc nên bà tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông L trả số tiền 47.000.000 đồng, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U.

Trách nhiệm liên đới: Bà U yêu cầu bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông L. Xét, tuy bà T không trực tiếp tham gia giao dịch vay tài sản cùng với ông L và Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà nhưng bà không có ý kiến phản đối. Bên cạnh đó, giao dịch vay tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà T phải có trách nhiệm liên đới cùng ông L trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về lãi suất: Bà U yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử. Hợp đồng vay tài sản giữa bà U với ông L không có thỏa thuận lãi suất nhưng lại được các bên thừa nhận trong buổi làm việc ở tổ hòa giải thống nhất khi vay có thỏa thuận lãi suất, mỗi ngày ông L đóng lãi 150.000 đồng và ông L đã đóng được 3.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Bà U yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét, yêu cầu tính lãi của bà U là có cơ sở và phù hợp với Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 468 luật Dân sự năm 2015, lãi suất theo quy định được tính 10%/năm, (0,8333%/tháng), (0,02777%/ngày), số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 13/6/2018 là 347 ngày;

Tiền lãi = 50.000.000 đồng x 0,02777%/ngày x 347 ngày = 4.530.000 *(bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn)* đồng.

Tư những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông L, bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà U số tiền gốc 47.000.000 đồng và tiền lãi 4.530.000 đồng là phù hợp Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

- Bà U khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 288, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị U (U Lý) đối với ông Trương Trường L và bà Nguyễn Thị Phương T.

Buộc ông Trương Trường L và bà Nguyễn Thị Phương T có trách nhiệm trả liên đới trả cho bà Phạm Thị U số tiền gốc 47.000.000 *(bốn mươi bảy triệu)* đồng và tiền lãi 4.530.000 *(bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn)* đồng. Tổng cộng 51.530.000 (*năm mươi một triệu năm trăm ba mươi nghìn)* đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Trường L và bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 2.576.500 *(hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm)* đồng.

Bà Phạm Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0019044 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Về quyền kháng cáo:

Bà U có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông L, bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

Lại Hiệp Phong